

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG TỈNH BẾN TRE
TRẠM KHUYẾN NÔNG HUYỆN CHỢ LÁCH

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI KH&CN

XÂY DỰNG MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM HẠN CHẾ RỤNG LÁ TRÊN CÂY HOA GIẤY VÀO MÙA MƯA

Chủ nhiệm đề tài: KS. Đinh Tấn Thừa

THÔNG TIN CHUNG

Cơ quan chủ trì: Trạm Khuyến nông huyện Chợ Lách

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, Bến Tre

Cơ quan cấp trên của cơ quan chủ trì: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: 95/7 đường 30/4, Phường 3 TP. Bến Tre

Chủ nhiệm đề tài: KS. Đinh Tấn Thừa

Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2019

Tổng kinh phí thực hiện: 135.504.705 đồng (kinh phí ngân sách nhà nước)

Danh sách thành viên thực hiện:

1. KS. Đinh Tấn Thừa - Chủ nhiệm đề tài
2. KS. Trần Ngọc Nhan - Thành viên thực hiện chính
3. KS. Trần Công Tín - Thư ký
4. KS. Nguyễn Chánh Bình - Thành viên thực hiện
5. ThS. Đinh Cát Điềm - Thành viên thực hiện

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Mở đầu
2. Nội dung và phương pháp thực hiện
3. Kết quả thực hiện
4. Kết luận và đề nghị

1. MỞ ĐẦU

Sự cần thiết của việc nghiên cứu

- Hoa giấy là cây trồng phổ biến tại xã Phú Sơn, Chợ Lách mang lại giá trị kinh tế vào dịp tết
- Hiện tượng rụng lá hoa giấy khi gặp điều kiện thời tiết bất lợi (mưa kéo dài, mưa đêm) => Chất lượng hoa giảm hoặc không làm hoa được vào dịp tết.
- Tăng chất lượng và giá trị của cây hoa giấy, cần có những giải pháp kỹ thuật hạn chế hiện tượng rụng lá cây hoa giấy

Đề tài: “Xây dựng mô hình thử nghiệm hạn chế rụng lá trên cây hoa giấy vào mùa mưa” được thực hiện.

Mục tiêu

•Mục tiêu tổng quát:

Khắc phục hiện tượng rụng lá hàng loạt nhằm giảm rủi ro thiệt hại về kinh tế cho người nông dân trồng hoa giấy trong dịp tết tại huyện Chợ Lách

•Mục tiêu cụ thể:

Đánh giá thực trạng tình trạng rụng lá trên cây hoa giấy;

Xây dựng 3 mô hình tác động những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất hoa giấy nhằm hạn chế rụng lá và đánh giá với đối chứng của từng hộ;

Tổ chức 3 lớp tập huấn cho nông dân (90 người) hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây hoa giấy hạn chế rụng lá vào mùa mưa sau khi đề tài thực hiện có kết quả.

Giới hạn đề tài

- Do điều kiện kinh phí và nhu cầu cấp bách của thực tiễn sản xuất, đề tài được thực hiện trên quy mô nhỏ (gồm 3 hộ ứng với 3 mô hình và quy mô 100 chậu/hộ) trên cơ sở áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào quy trình chăm sóc cây Hoa giấy để hạn chế việc rụng lá tức thời nên đề tài không định danh tác nhân gây rụng lá.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

2.1 Nội dung thực hiện:

- Nội dung 1: Khảo sát kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy của nông dân làm cơ sở thực hiện thí nghiệm ở nội dung 2 và viết sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy.
- Nội dung 2: Xây dựng 3 mô hình tác động tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm hạn chế rụng lá cây Hoa giấy
- Nội dung 3: Tổ chức hội thảo Khoa học hoàn thiện sổ tay hướng dẫn chăm sóc cây Hoa giấy và tập huấn 3 lớp chuyển giao

2.2 Phương pháp thực hiện:

- Nội dung 1: *Khảo sát kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy của nông dân làm cơ sở thực hiện mô hình và viết sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy.*

Khảo sát 40 hộ nông dân trồng Hoa giấy thuộc tổ hợp tác sản xuất Hoa giấy ấp Lân Đông xã Phú Sơn bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp tại nông hộ, ghi nhận kết quả và tổng hợp nhu cầu thực trạng làm cơ sở thực hiện nội dung 2

- **2.2.2.1 Các bước thực hiện**

- Bước 1: Thử nghiệm 4 tổ hợp kỹ thuật để đánh giá hiệu quả của việc rụng lá trên cây Hoa giấy khi áp dụng các kỹ thuật sản xuất để chọn ra tổ hợp kỹ thuật tốt nhất.
- Bước 2: Từ tổ hợp kỹ thuật có hiệu quả tốt nhất ở bước 1, xây dựng 3 mô hình ứng với 3 hộ để đánh giá với phương pháp chăm sóc của người dân

2.2.2.2 Địa điểm thực hiện

3 mô hình được thực hiện tại 3 hộ

Hộ ông Trần Thanh Phương ấp Lân Đông xã Phú Sơn huyện Chợ Lách tỉnh Bến Tre

Hộ ông Phạm Văn Vũ ấp Lân Đông xã Phú Sơn huyện Chợ Lách tỉnh Bến Tre

Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm ấp Lân Đông xã Phú Sơn huyện Chợ Lách tỉnh Bến Tre

2.2.2.4 Các tổ hợp kỹ thuật được thực hiện trong mô hình thử nghiệm

Mô hình được thực hiện ở 3 hộ, 5 tổ hợp kỹ thuật gồm 1 tổ hợp đối chứng theo quy trình chăm sóc của người dân và 4 tổ hợp còn lại là tổ hợp các kỹ thuật canh tác như sau:

- + Tổ hợp 1: Đối chứng theo quy trình chăm sóc của người dân

- + Tổ hợp 2: thực hiện trên cây hoa giấy, giá thể có phối trộn BT1 với hàm lượng 30 gram/chậu; phun KNO_3 30 gram/8 lít)

- + Tổ hợp 3: thực hiện trên cây hoa giấy, giá thể phối trộn BT1 với hàm lượng 60 gram/chậu; phun KNO_3 30 gram/8l)
- + Tổ hợp 4: thực hiện trên cây hoa giấy, giá thể phối trộn BT1 với hàm lượng 30 gram/chậu; phun K_2SO_4 25 gram/8l)
- + Tổ hợp 5: thực hiện trên cây hoa giấy, giá thể phối trộn BT1 với hàm lượng 60 gram/chậu; phun K_2SO_4 25 gram/8l)

2.2.3 Các chỉ tiêu theo dõi

- Chỉ tiêu về pH, đo mỗi ô 2 chậu, kiểm tra định kỳ 14 ngày 1 lần. Ghi nhận số liệu tính trung bình. pH được đo bằng máy TP-TECH DM15
- Chỉ tiêu về độ ẩm, Đo mỗi ô 2 chậu và kiểm tra định kỳ 14 ngày 1 lần. Ghi nhận số liệu và tính trung bình. Độ ẩm đo bằng máy TP-TECH DM15

Đánh giá bệnh gây hại trên lá. Ghi nhận 03 bệnh xảy ra phổ biến trên lá (Gỉ sắt, đốm lá và phồng lá) và đánh giá mức độ gây hại và chấm điểm bệnh theo các cấp sau:

- Cấp 1: Không có nhiễm bệnh
- Cấp 3: tỉ lệ nhiễm bệnh <5%
- Cấp 5: tỉ lệ nhiễm bệnh 5%-25%
- Cấp 7: tỉ lệ nhiễm bệnh 25-50%
- Cấp 9: tỉ lệ nhiễm bệnh trên 50%

Tỉ lệ rụng lá: theo dõi hàng ngày và ghi nhận kết quả định kỳ.
Chấm điểm rụng lá theo các cấp sau:

- Cấp 1: Không có rụng lá
- Cấp 3: tỉ lệ rụng lá <5%
- Cấp 5: tỉ lệ rụng lá 5%-25%
- Cấp 7: tỉ lệ rụng lá 25-50%
- Cấp 9: tỉ lệ rụng lá trên 50%

- **2.2.2.6 Xây dựng mô hình ứng dụng tổ hợp các kỹ thuật có hiệu quả tốt nhất vào sản xuất cây Hoa giấy**
- Tiếp tục thực hiện 3 mô hình ứng với 3 hộ nông dân từ tổ hợp kỹ thuật tốt nhất được rút ra từ mô hình thử nghiệm, mỗi mô hình gồm 100 chậu hoa giấy
- Các chỉ tiêu đánh giá trong mô hình: như các chỉ tiêu theo dõi trong thử nghiệm, đánh giá hiệu quả kinh tế thông qua chất lượng của cây Hoa giấy.
- Chất lượng hoa được xác định tại thời điểm xuất vườn. Đánh giá chất lượng hoa dựa vào bảng tiêu chí được thiết kế trên cơ sở đặc điểm của hoa giấy và nhu cầu của thị trường.

Bảng 2.1 Tiêu chuẩn cây Hoa giấy đạt yêu cầu

STT	Tiêu chí	Chỉ số
1	Tán cây	Tròn đều
2	Số đọt/cây	≥ 50 đọt
3	Số chùm hoa	1-2 chùm/đọt
4	Bệnh hại	Không có dấu hiệu bệnh trên lá hoặc có nhưng nhỏ hơn 5%
5	Màu sắc hoa	Đúng màu (độ sai khác 5%)

2.3 Nội dung 3: Tổ chức hội thảo Khoa học hoàn thiện sổ tay hướng dẫn chăm sóc cây Hoa giấy và tập huấn chuyển giao

- Tổ chức hội thảo khoa học sau khi nội dung 2 hoàn thành. Lấy ý kiến đóng góp sổ tay, hoàn thiện quy trình chăm sóc cây Hoa giấy sau hội thảo.
- Tổ chức tập huấn cho nông dân trồng Hoa giấy tại địa phương.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.1 Kết quả khảo sát thực trạng sản xuất cây hoa giấy tại địa phương

- Mụn dừa chưa xử lý trước khi làm giá thể. Tỷ lệ phối trộn giá thể chưa có sự đồng nhất, phân chuồng khi phối trộn vào giá thể cũng chưa được ủ hoai.
- 36/40 hộ có phối trộn VSV vào thành phần giá thể. Có 02 hộ có phối trộn Trichoderma vào giá thể và 02 hộ phối trộn Humix vào giá thể theo liều lượng khuyến cáo tuy nhiên chưa mang lại hiệu quả
- 100% hộ được khảo sát đều chưa có các giải pháp khi gặp điều kiện thời tiết thất thường như mưa nhiều, sử dụng phân bón khác nhau, chưa theo đúng tỷ lệ và lạm dụng sử dụng thuốc BVTV chưa đảm bảo nguyên tắc 4 đúng. 20

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.1 Kết quả khảo sát rụng lá cây hoa giấy tại địa phương

- Năm 2016 kết quả trung bình là rụng lá 70%, trong đó có hơn 50% trong số đó không làm bông tốt để nuôi lại năm sau và 50% còn lại vẫn làm bông nhưng cho hoa không đẹp, tán cây không đều và giá trị giảm 30-40%
- Năm 2017 tỉ lệ rụng lá giảm hơn so với năm 2016 nhưng tỉ lệ rụng lá trung bình đạt 30%. Giá trị hoa cũng giảm ước tính 10% so với những cây bị rụng lá ít hơn

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.2 Kết quả thực hiện nội dung 2:

3.2.1 Kết quả thử nghiệm chọn ra tổ hợp kỹ thuật tối ưu cho việc xây dựng mô hình

- **Bảng 3.2** Giá trị pH của giá thể trồng Hoa giấy ở các thời điểm theo dõi.

NSVC	14	28	42	56	70
Tổ hợp 1	6,0	5,6	5,4	5,1	4,9
Tổ hợp 2	6,2	6,0	5,8	5,6	5,4
Tổ hợp 3	6,9	6,9	6,5	6,4	6,2
Tổ hợp 4	6,3	6,1	5,8	5,6	5,3
Tổ hợp 5	6,8	6,6	6,4	6,1	5,8

- **Bảng 3.3** Giá trị ẩm độ giá thể trồng Hoa giấy ở các thời điểm theo dõi.

NSVC	14	28	42	56	70
Tổ hợp 1	70,5	68,3	67,6	68,7	67,2
Tổ hợp 2	75,0	72,5	72,8	72,6	71,5
Tổ hợp 3	77,3	76,8	76,8	75,1	74,2
Tổ hợp 4	72,8	70,2	69,8	70,1	69,0
Tổ hợp 5	76,9	76,3	76,0	77,2	76,3

- **Bảng 3.4** Ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật đến bệnh Đốm lá trên cây Hoa giấy (Cấp)

NSVC	28	56	70	84	98
Tổ hợp 1	3,0	5,0	5,0	5,0	5,0
Tổ hợp 2	3,0	4,3	4,3	4,3	4,3
Tổ hợp 3	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
Tổ hợp 4	3,0	3,7	3,7	3,7	3,7
Tổ hợp 5	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%



Hình 3.3 Bệnh Đốm lá Hoa giấy

- **Bảng 3.5** Ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật đến bệnh Rỉ sắt trên cây Hoa giấy (Cấp)

NSVC	28	56	70	84	98
Tổ hợp 1	5,7	7,0	7,0	7,0	6,3
Tổ hợp 2	5,0	5,7	5,7	5,0	4,3
Tổ hợp 3	4,3	5,0	5,0	3,7	3,7
Tổ hợp 4	5,0	6,3	6,3	5,0	5,0
Tổ hợp 5	4,3	5,0	5,0	5,0	4,3

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%



Hình 3.4 Triệu chứng bệnh Rỉ sắt trên Hoa giấy

- **Bảng 3.6** Ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật đến bệnh Phồng lá trên cây Hoa giấy (Cấp)

NSVC	14	28	42	56	70
Tổ hợp 1	1,0	3,7	5,0	5,0	3,0
Tổ hợp 2	1,0	1,0	3,7	3,7	1,0
Tổ hợp 3	1,0	1,0	3,0	3,0	1,0
Tổ hợp 4	1,0	1,0	5,0	5,0	3,0
Tổ hợp 5	1,0	1,0	3,0	3,0	1,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%



Hình 3.5 Triệu chứng bệnh Phồng lá Hoa giấy

- **Bảng 3.7** Ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật đến Rụng lá trên cây Hoa giấy (Cấp)

NSVC	14	28	42	56	70
Tổ hợp 1	3,0	3,0	3,0	5,0	6,3
Tổ hợp 2	3,0	3,0	3,0	3,7	3,7
Tổ hợp 3	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
Tổ hợp 4	3,0	3,0	3,0	5,0	5,0
Tổ hợp 5	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%

- **Bảng 3.8** So sánh hiệu quả kỹ thuật giữa tổ hợp tốt nhất và đối chứng tại thời điểm theo dõi cuối cùng

	Giá trị pH giá thể	Ẩm độ giá thể (%)	Bệnh Rỉ sắt (cấp)	Bệnh Đốm lá (cấp)	Bệnh Phồng lá (cấp)	Rụng lá (cấp)
Tổ hợp tốt nhất	6,6	76,0	3,7	3,0	1,0	3,0
Đối chứng	5,4	68,5	6,3	5,0	5,0	6,3

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh/rụng lá; Cấp 3: tỉ lệ bệnh/rụng lá <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh/rụng lá 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh/rụng lá 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh/rụng lá trên 50%

3.2.2 Kết quả thực hiện mô hình từ nghiệm thức tối ưu nhất

* Hiệu quả về kỹ thuật

Bảng 3.9. So sánh trị số pH giá thể trồng cây Hoa giấy giữa đối chứng và mô hình được ứng dụng kỹ thuật

Tên hộ thực hiện		Trị số ban đầu	Trị số tại thời điểm xuất vườn	Trị số Trung bình
Hộ ông Phạm Văn Vũ	Đối chứng	6,1	5,1	5,6
	Mô hình	6,8	6,2	6,5
Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm	Đối chứng	6,0	4,9	5,4
	Mô hình	6,9	6,2	6,6
Hộ ông Trần Thanh Phương	Đối chứng	5,8	4,8	5,2
	Mô hình	6,7	6,1	6,4

Bảng 3.10 So sánh trị số ẩm độ giá thể trồng cây Hoa giấy giữa đối chứng và mô hình được ứng dụng kỹ thuật

Tên hộ thực hiện		Trị số ban đầu	Trị số tại thời điểm xuất vườn	Trị số Trung bình
Hộ ông Phạm Văn Vũ	Đối chứng	70,5	67,2	68,5
	Mô hình	77,3	74,2	76,0
Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm	Đối chứng	72,2	69,8	70,7
	Mô hình	78,4	74,6	76,7
Hộ ông Trần Thanh Phương	Đối chứng	68,2	65,6	68,5
	Mô hình	77,4	75,8	76,0

Bảng 3.11 So sánh bệnh Đốm lá (cấp) trên cây Hoa giấy giữa đối chứng và mô hình được ứng dụng kỹ thuật

Tên hộ thực hiện		Cấp bệnh ban đầu	Cấp bệnh cao nhất	Cấp bệnh tại thời điểm xuất vườn
Hộ ông Phạm Văn Vũ	Đối chứng	3,0	5,0	5,0
	Mô hình	3,0	3,0	3,0
Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm	Đối chứng	3,0	5,0	5,0
	Mô hình	3,0	3,0	3,0
Hộ ông Trần Thanh Phương	Đối chứng	3,0	5,0	5,0
	Mô hình	3,0	3,0	3,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%

Bảng 3.12 So sánh bệnh Rỉ sắt (cấp) trên cây Hoa giấy giữa đối chứng và mô hình được ứng dụng kỹ thuật

Tên hộ thực hiện		Cấp bệnh ban đầu	Cấp bệnh cao nhất	Cấp bệnh tại thời điểm xuất vườn
Hộ ông Phạm Văn Vũ	Đối chứng	5,0	7,0	5,0
	Mô hình	3,0	5,0	3,0
Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm	Đối chứng	7,0	7,0	7,0
	Mô hình	5,0	5,0	5,0
Hộ ông Trần Thanh Phương	Đối chứng	5,0	7,0	7,0
	Mô hình	5,0	5,0	3,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%

Bảng 3.13 So sánh bệnh Phồng lá (cấp) trên cây Hoa giấy giữa đối chứng và mô hình được ứng dụng kỹ thuật

Tên hộ thực hiện		Cấp bệnh ban đầu	Cấp bệnh cao nhất	Cấp bệnh tại thời điểm xuất vườn
Hộ ông Phạm Văn Vũ	Đối chứng	1,0	5,0	5,0
	Mô hình	1,0	3,0	1,0
Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm	Đối chứng	1,0	5,0	5,0
	Mô hình	1,0	3,0	1,0
Hộ ông Trần Thanh Phương	Đối chứng	1,0	5,0	5,0
	Mô hình	1,0	3,0	1,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có bệnh; Cấp 3: tỉ lệ bệnh <5%; Cấp 5: tỉ lệ bệnh 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ bệnh 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ bệnh trên 50%

Bảng 3.14 So sánh mức độ rụng lá (cấp) trên cây Hoa giấy giữa đối chứng và mô hình được ứng dụng kỹ thuật

Tên hộ thực hiện		Cấp bệnh ban đầu	Cấp bệnh cao nhất	Cấp bệnh tại thời điểm xuất vườn
Hộ ông Phạm Văn Vũ	Đối chứng	3,0	5,0	5,0
	Mô hình	3,0	3,0	3,0
Hộ ông Huỳnh Thanh Tâm	Đối chứng	3,0	7,0	7,0
	Mô hình	3,0	3,0	3,0
Hộ ông Trần Thanh Phương	Đối chứng	3,0	7,0	7,0
	Mô hình	3,0	3,0	3,0

Ghi chú: Cấp 1: Không có rụng lá; Cấp 3: tỉ lệ rụng lá <5%; Cấp 5: tỉ lệ rụng lá 5%-25%; Cấp 7: tỉ lệ rụng lá 25-50%; Cấp 9: tỉ lệ rụng lá trên 50%

* **Chất lượng hoa**

chất lượng hoa giấy của cả 3 mô hình được cải thiện do hạn chế được rụng lá nhờ giảm được các bệnh gây hại trên lá. Kết quả là cả 3 mô hình đều có tỉ lệ cây hoa giấy thành phẩm đạt yêu trên 70%. so với mô hình đối chứng, chất lượng hoa đạt trung bình 50% (tán đều, đẹp)



Hình 3.6 Cây Hoa giấy thành phẩm

Hiệu quả về kinh tế

Bảng 3.15. Bảng tính toán chênh lệch trong sản xuất cây Hoa giấy giữa mô hình và đối chứng (nghìn đồng/100 chậu)

	Vôi	KNO ₃	K ₂ SO ₄	BT1	Phân ủ	Tổng chi thêm	Tổng bán	Lợi nhuận tăng thêm
Đối chứng	-	-	-	-	-	-	17.000	0
Mô hình	4	30		330	80	444	20.010	2.566

3.3 Kết quả Hoạt động hội thảo khoa học và tập huấn chuyển giao

3.3.1 Xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy

Trên cơ sở khảo sát các kỹ thuật trong sản xuất cây Hoa giấy của người dân tại xã Phú Sơn kết hợp với nghiên cứu tài liệu về cây Hoa giấy và kết hợp ới kết quả thực hiện mô hình, nhóm thực hiện đã biên soạn và hoàn chỉnh sổ tay hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy từ khâu nhân giống đến kỹ thuật chăm sóc để người dân sản xuất cây Hoa giấy áp dụng đồng bộ để hạn chế rụng lá ngoài ý muốn xảy ra

3.3.2 Tổ chức hội thảo Khoa học



Hình 3.8 Hội thảo Khoa học (Lãnh đạo trạm Khuyến nông phát biểu trước hội thảo Khoa học (a); toàn cảnh hội thảo (b))

3.3.3 Tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăm sóc cây Hoa giấy

Thời gian tập huấn: từ ngày 22 đến ngày 29 tháng 6 năm 2019.

Nội dung tập huấn: Nguyên nhân rụng lá cây Hoa giấy và các kỹ thuật chăm sóc nhằm hạn chế rụng lá cây hoa giấy ngoài ý muốn

Kết quả tập huấn: 90 nông dân tham dự trong tổng số 3 lớp tập huấn nắm được nguyên nhân rụng lá cây Hoa giấy và kỹ thuật cây Hoa giấy hạn chế rụng lá vào mùa mưa, người dân được tập huấn chuyển giao rất phấn khởi và sẽ áp dụng các kỹ thuật vào mùa Hoa giấy năm sau.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1 Kết luận

Thực trạng sản xuất cây Hoa giấy tại địa phương còn nhiều hạn chế, chưa theo quy trình nhất định và chưa áp dụng đồng bộ các kỹ thuật là nguyên nhân gây ra rụng lá cây hoa giấy; Hiện tượng rụng lá Hoa giấy ngoài ý muốn do mưa nhiều gây ra bệnh trên lá xảy ra nhiều và dẫn đến rụng lá (trên 70%)

Đề tài cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra và xác định được tổ hợp kỹ thuật chăm sóc giúp cây hoa giấy hạn chế được tình trạng rụng lá ngoài ý muốn;

Hoàn thành được sổ tay hướng dẫn chăm sóc cây Hoa giấy và tổ chức tập huấn chuyển giao 3 lớp về quy trình chăm sóc cây hoa giấy nhằm giảm rụng lá ngoài ý muốn

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.2 Đề nghị

Bước đầu khuyến cáo người làm Hoa giấy thực hiện chăm sóc cây hoa giấy theo quy trình đã thực hiện trong mô hình.

Tiếp tục xây dựng mô hình, kiểm tra tính đồng nhất và tính ổn định qua các mùa vụ của quy trình chăm sóc cây Hoa giấy

THANK YOU

